

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020; Văn bản số 8517/UBND - NLN3 ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1227/TTr-SNN-QLCL ngày 24/4/2018,

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và củng cố, phát triển đảm bảo lực lượng kiểm soát về chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác kiểm soát chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp đảm bảo nguồn lực thực thi chính sách pháp luật về ATTP một cách có hiệu quả.

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và cập nhật, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật của Trung ương về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản phục vụ cho công tác quản lý của các địa phương trong tỉnh. Cụ thể hóa các công việc, nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển của các địa phương và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức cũng như hành động về quản lý chất lượng, ATTP của chủ cơ sở, người lao động tại cơ sở, trang trại, vùng sản xuất tập trung, để hiểu và hành động theo đúng quy định của Luật An toàn thực phẩm.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai thực hiện từ năm 2018 đến 2020 trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp (VTNN), ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, để làm cơ sở cho các đơn vị liên quan, các địa phương chủ động thực hiện.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, phân công cần tập trung triển khai thực hiện từ năm 2018 đến 2020 trong công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Xác định lộ trình, chỉ tiêu, nội dung, bố trí nguồn lực triển khai cụ thể cho từng năm cần thực hiện để hoàn thành mục tiêu của đề án theo Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và Văn bản số 8517/UBND – NLN3 ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

a) *Về nhận thức*: 100% cán bộ tham gia quản lý nhà nước về ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh được đào tạo, tập huấn về pháp luật ATTP; 100% cán bộ lãnh đạo của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trên địa bàn tỉnh được đào tạo, tập huấn và hiểu biết áp dụng tốt về kiến thức chất lượng, ATTP; Trên 90% người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến kiến thức về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

b) *Về tổ chức bộ máy*: 100% các đơn vị quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã có cán bộ quản lý kiêm công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP; cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí được đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) *Quản lý chất lượng, ATTP tại sản xuất, kinh doanh thực phẩm*: 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tàu cá từ 90CV trở lên thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP được kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. 100% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000, SSOP,...; 100% loại sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản chủ lực tại vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được chứng nhận ATTP/sản xuất theo quy trình VietGAP.

d) *Về công tác quản lý tại cộng đồng*: 100% huyện, thị xã, thành phố hình thành vùng trồng rau, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung. Các vùng sản xuất không tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ được giám sát cộng đồng về chất lượng, ATTP. Hình thành được hệ thống giám sát cảnh báo ATTP đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

đ) *Về xúc tiến thương mại*: Định hướng thị trường, kết nối sản xuất- tiêu thụ, xúc tiến thương mại sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, có nguồn gốc xuất xứ, đặc biệt các sản phẩm trong Chương trình xây dựng thương hiệu; sản phẩm tham gia Chương trình OCOP Tỉnh.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, nhằm nâng cao năng lực, đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ và phù hợp với vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương theo phân công, phân cấp đảm bảo sự phát triển của ngành, hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và hệ thống kiểm soát chất lượng, ATTP (mua sắm, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị,...), cho các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo đáp ứng công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, ATTP của ngành và yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

3. Triển khai Luật ATTP và các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan, cập nhật, rà soát chính sách, pháp luật của Trung ương và của Tỉnh về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản, xây dựng Quy định về đánh giá, xếp hạng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

4. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chất lượng, ATTP chuyên ngành, đảm bảo kiểm soát chất lượng, ATTP quá trình sản xuất kinh doanh đối với thực phẩm có nguồn gốc từ nông, lâm, thủy sản cho tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP và tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức ATTP cho các đối tượng nâng cao trình độ, năng lực, sự hiểu biết cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản.

6. Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ Nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản của địa phương với các thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời, nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại, kết nối thị trường cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh hoặc tỉnh ngoài đáp ứng nhu cầu phát triển.

2. Nội dung Kế hoạch:

2.1. Nhiệm vụ 1: Củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã

a) Rà soát, đánh giá về tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- *Nội dung:* Thực hiện khảo sát, đánh giá về tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện theo hướng tinh gọn, hoạt động thực sự hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tiễn và khả thi.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2018.

b) *Thực hiện bố trí cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm cho công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.*

- *Nội dung:* Trên cơ sở khung định biên nhân lực theo vị trí việc làm, chức năng nhiệm vụ, các địa phương, đơn vị, phát huy tối đa nhân lực, cơ sở vật chất đã có bổ sung, bố trí đảm bảo đủ biên chế chuyên trách/kiêm nhiệm, phù hợp năng lực trình độ đáp ứng cho công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của cấp tỉnh và các địa phương trên toàn tỉnh, trong đó:

+ *Đối với cơ quan cấp tỉnh (các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT):*
(1) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là cơ quan đầu mối bố trí ổn định biên chế chuyên trách đảm bảo từ 23-25 biên chế; (2) Các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV, Thủy sản phân công nhiệm vụ cho phòng chuyên môn chịu trách nhiệm quản lý chất lượng VTNN, ATTP và bố trí ổn định từ 1-2 cán bộ chuyên trách.

+ *Đối với cấp huyện:* Bố trí cán bộ làm kiêm công tác quản lý về chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản thuộc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các địa phương, hạn chế tối đa việc luân chuyển cán bộ làm công tác này.

+ *Đối với cấp xã:* UBND cấp xã phân công, bố trí cán bộ làm văn hóa kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước về ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn theo Văn bản số 9742/UBND-TH5 ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc phân công công chức cấp xã theo dõi công tác ATTP.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2018.

2.2. Nhiệm vụ 2: Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

a) *Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh thực phẩm, môi trường (máy đo, Test nhanh,...) để kiểm tra nhanh phụ vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các sản phẩm VTNN, ATTP.*

- *Nội dung:* Hàng năm mua các trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh thực phẩm, môi trường (máy đo, Test nhanh,...) kiểm tra nhanh các chỉ tiêu ô nhiễm sinh học và tồn dư hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh cấm tồn dư trong sản phẩm nông lâm thủy sản trong công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các sản phẩm VTNN, ATTP để kịp thời cảnh báo, sàng lọc, định hướng xử lý theo quy định.

- *Thời gian thực hiện:* 03 năm, từ năm 2018 - 2020.

b) *Cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng cho các trạm cũ hiện có của Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản tại địa bàn liên huyện theo Vùng (Miền Đông, Miền Tây của Tỉnh).*

- *Nội dung:* Thực hiện cải tạo, nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục và mua sắm một số trang thiết bị văn phòng của 02 trạm thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT hiện đang giao cho Chi cục Thủy sản quản lý tại thành phố Móng Cái và thị xã

Quảng Yên, nhằm đáp ứng công năng phục vụ quản lý nhà nước của 02 trạm Vùng Miền Đông, Miền Tây của Tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 02 năm, từ năm 2018-2019.

2.3. Nhiệm vụ 3: Triển khai Luật ATTP và các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan

a) *Cập nhật, rà soát chính sách, pháp luật của Trung ương và của Tỉnh về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.*

- Nội dung: Thực hiện rà soát, thường xuyên cập nhật, tổng hợp lại tất cả các văn bản, chính sách, pháp luật, hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu của Trung ương và của Tỉnh về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản còn hiệu lực để cung cấp cho các địa phương trong tỉnh thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

b) *Xây dựng quy định về đánh giá, xếp hạng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

- Nội dung: Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trình UBND tỉnh quyết định.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2018

c) *Hoàn thiện việc phân công phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cho các đơn vị thuộc cấp Tỉnh, cấp huyện, cấp xã.*

- Nội dung: Thực hiện khảo sát, sơ kết đánh giá 03 năm (2015-2018) việc thực hiện Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về việc Phân công, phân cấp cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN; kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, từ đó đề xuất việc điều chỉnh nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 9 năm 2018.

d) *Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các ngành Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Y tế từ cấp tỉnh đến cấp huyện.*

- Nội dung: Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các ngành Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Y tế từ cấp tỉnh đến cấp huyện, nhằm đảm bảo công tác quản lý chất lượng, ATTP có sự đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành trên cơ sở phân công theo Luật ATTP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2018.

2.4. Nhiệm vụ 4: Nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chất lượng, ATTP chuyên ngành.

a) *Giám sát ATTP đối với thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.*

- Nội dung: Hàng năm, tổ chức thực hiện lấy từ 350- 400 mẫu giám sát ATTP đối với các sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, sản phẩm

OCOP, sản phẩm xây dựng thương hiệu, sản phẩm có nguy cơ cao gắn với xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh, nhằm cảnh báo kịp thời, đưa ra biện pháp khắc phục, xử lý vi phạm góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

b) *Phát triển các chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh*

- Nội dung: Hướng dẫn UBND các địa phương phát triển nhân rộng chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, ATTP, như: tôm thẻ chân trắng, tôm sú, cá song, cua biển, hàu, thịt gà, cam, vải, na, thanh long,... trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát ATTP trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh các sản phẩm và tạo dựng được liên kết chuỗi chặt chẽ trong kiểm soát ATTP trên cơ sở phân tích và quản lý nguy cơ.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

c) *Tổ chức kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm các cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.*

- Nội dung: Thực hiện tổ chức kiểm tra xếp loại, kiểm tra định kỳ 100% cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP theo phân công, phân cấp. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản của các cơ sở đảm bảo đúng tần suất, thời gian theo quy định.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

d) *Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, cơ sở dữ liệu về công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản các cấp trên địa bàn tỉnh.*

- Nội dung: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, ATTP nông lâm thủy sản các cấp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các cơ sở in tem chứa mã QR Code nhận diện sản phẩm an toàn, tem chống hàng giả và thiết lập cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý có khả năng chia sẻ giữa các cơ quan quản lý từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp, các hợp tác xã và cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, nhằm quản lý và giám sát một cách toàn diện các hoạt động sản xuất, lưu thông phân phối sản phẩm nông lâm thủy sản, giúp nhà sản xuất dễ dàng xây dựng nhật ký canh tác điện tử cho sản phẩm, người tiêu dùng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm và tìm mua sản phẩm dễ dàng,...

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

đ) *Công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về chất lượng VTNN, ATTP của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản.*

- Nội dung: Định kỳ hàng tháng, công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về chất lượng VTNN, ATTP của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Huyện, Đài phát thanh và Truyền hình, báo Quảng Ninh.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

2.5. Nhiệm vụ 5: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP và tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức ATTP cho các đối tượng liên quan

a) *Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra ATTP, xử lý vi phạm về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.*

- Nội dung: Tổ chức trên 15 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến chính sách pháp luật, kiến thức, nâng cao nghiệp vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra ATTP, xử lý vi phạm về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cho 100% cán bộ quản lý nhà nước các cấp (tỉnh, huyện, xã) và chủ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

b) *Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các quy định, kiến thức về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.*

- Nội dung:

+ Tổ chức từ 25-30 hội nghị/hội thảo/lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật mới về ATTP, các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung cũng như các quy định về xử phạt hành chính, xử lý hành sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh ATTP; quy trình kỹ thuật cho gần 4.000 lượt cán bộ làm công tác quản lý ATTP các cấp, người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông dân trực tiếp sản xuất; phổ biến, hướng dẫn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ATTP tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000, VietGAP,...) nhằm nâng cao nhận thức về chất lượng, ATTP trong cán bộ công chức, viên chức nhà nước, toàn thể hệ thống chính trị, các chủ thể tham gia sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trên toàn địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng 09 phóng sự truyền hình chuyên đề, chuyên mục về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên sóng Đài phát thanh và Truyền hình Tỉnh; in, treo 150 áp phích, băng rôn; in ấn 4.500 sổ tay, gần 2.000 tờ rơi hướng dẫn quy trình sản xuất an toàn trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản, chương trình quản lý chất lượng, ATTP và ghi nhãn hàng hóa; thường xuyên phát thanh trên hệ thống loa tại các khu vực đông dân cư, vùng sản xuất tập trung; kết hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, các buổi hội họp tại cộng đồng dân cư thường xuyên để tuyên truyền sâu rộng tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng quy định pháp luật về ATTP.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

c) *Tổ chức các đoàn tham quan học tập kinh nghiệm thực tế về quản lý VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại một số tỉnh, thành phố.*

- Nội dung: Tổ chức 02 Đoàn học tập kinh nghiệm quản lý sản xuất kinh doanh nông sản an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Miền

Bắc, Miền Nam) có mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh tốt cho 30-40 người là chủ doanh nghiệp/hợp tác xã, công chức theo dõi quản lý chất lượng, ATTP các cấp để nâng cao nhận thức và áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 02 năm, từ năm 2018-2019.

2.6. Nhiệm vụ 6: Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

a) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại định hướng thị trường

- Nội dung: Tổ chức 05 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại định hướng thị trường, phổ biến các chính sách có liên quan cho khoảng trên 220 người là cán bộ làm kiêm công tác xúc tiến thương mại ở các cấp (tỉnh, huyện, xã), các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc thiết kế, in ấn bao bì, tem, nhãn nhận diện sản phẩm an toàn đã được kiểm soát

- Nội dung: Hướng dẫn, hỗ trợ trên 40 cơ sở sản xuất trong việc thiết kế, in ấn bao bì, tem, nhãn nhận diện sản phẩm an toàn đã được kiểm soát; tập trung các sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm xây dựng thương hiệu, sản phẩm có nguy cơ cao gắn với xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

Thiết kế bao bì, tem, nhãn nhận diện sản phẩm nông sản quá trình thu hái, đánh bắt, khai thác phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh, sản phẩm khô đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết về sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh cho người tiêu dùng nhằm khẳng định thương hiệu, uy tín, chất lượng sản phẩm nông sản an toàn của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo định hướng mở rộng thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn.

- Nội dung: Tổ chức 04 hội nghị/hội thảo kết nối sản xuất với tiêu thụ sản phẩm an toàn, đặc biệt các sản phẩm có thương hiệu, đặc thù, tiềm năng mà Quảng Ninh có ưu thế, sản phẩm trong Chương trình OCOP của Tỉnh (khoảng trên 100 sản phẩm nông sản, thủy sản), tới các thị trường trong nước thông qua các hình thức phù hợp với thực tế thị trường và nhu cầu của doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

d) Hỗ trợ từ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ,...

- Nội dung: Hỗ trợ 40-50 doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, giới thiệu, quảng bá, tham quan học hỏi, kết nối giao thương sản phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông sản an toàn;

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

đ) Định hướng thị trường, kết nối tiêu thụ hình thành các kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn.

- Nội dung: Nghiên cứu, dự báo thị trường nông lâm thủy sản và muối, định hướng sản xuất, mở rộng thị trường phân phối, tiêu thụ trong nước, quan tâm các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, tiềm năng mà Quảng Ninh có ưu thế, sản phẩm nông sản trong chương trình xây dựng thương hiệu, chương trình OCOP tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 03 năm, từ năm 2018-2020.

(Nội dung và phân công thực hiện Kế hoạch chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí

1.1. Tổng hợp kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện nguồn vốn ngân sách tỉnh từ năm 2018-2020 là: 4.741.686.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm tám sáu ngàn đồng), trong đó:

1.2. Khái toán kinh phí ngân sách tỉnh phân chia theo từng năm

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Tổng số tiền	Kinh phí phân ra từng năm		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	308.158.000	22.562.000	141.027.000	144.569.000
2	Giám sát ATTP nông lâm thủy sản tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh	1.800.000.000	600.000.000	600.000.000	600.000.000
3	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP và tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức ATTP cho các đối tượng	1.110.620.000	391.930.000	391.930.000	326.760.000
4	Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm sản thủy sản an toàn	588.550.000	88.400.000	243.950.000	256.200.000

5	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, cơ sở dữ liệu về công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản các cấp	934.358.000	0	445.500.000	488.858.000
Tổng cộng (1+2+3+4+5):		4.741.686.000	1.102.892.000	1.822.407.000	1.816.387.000

2. Nguồn vốn:

- Ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp);
- Đối với kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách cấp huyện và huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan thực hiện bố trí thực hiện đảm bảo đúng phê duyệt tại Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật

- Xác định nhóm đối tượng theo vai trò nhiệm vụ trong chuỗi cung cấp thực phẩm, theo vùng sinh thái, dân tộc... để xây dựng thông điệp, cách tiếp cận thích hợp, xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp các nhóm đối tượng. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, truyền thông về đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các hội thảo/lớp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kiến thức pháp luật về ATTP, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, triển khai kiểm soát ATTP tại các công đoạn sản xuất trong chuỗi cung ứng thực phẩm trên cơ sở đánh giá nguy cơ về ATTP.

- Đề nghị Cơ quan Khôi Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt các chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn và chỉ đạo hệ thống ngành dọc thực hiện; gắn việc thực hiện Kế hoạch với chương trình xây dựng nông thôn mới tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức trong mọi tầng lớp nhân dân; đưa chương trình tuyên truyền, vận động thực hiện các tiêu chí ATTP vào kế hoạch công tác hàng năm của các tổ chức đoàn thể để thực hiện đặc biệt, triển khai tốt Chương trình phối hợp số 526/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN ngày 03/11/2017 giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về hoàn thiện bộ máy quản lý ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã

- Phân công, bố trí cán bộ làm kiêm nhiệm công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp của UBND Tỉnh với nguyên tắc “Rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ hiệu quả”, hạn chế tối đa việc luân chuyển cán bộ làm công tác này. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của UBMTTQ,

các Hội đoàn thể các cấp thực hiện công tác quản lý, giám sát ATTP đảm bảo sự vào cuộc một cách toàn diện ngay tại cơ sở, từ khâu sản xuất ban đầu.

- Sử dụng cơ sở vật chất hiện có, khẩn trương sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các Trạm cũ của Sở Nông nghiệp và PTNT cho hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn theo Vùng (liên huyện) và hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện triển khai thực hiện ở địa phương.

3. Giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh thực phẩm

- Bố trí kinh phí cho mua sắm, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, hoạt động quản lý chất lượng, ATTP các cấp đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành về hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản, tạo điều kiện thuận lợi và huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các dự án lĩnh vực nuôi trồng, khai thác, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; vùng chăn nuôi tập trung, nhà máy chế biến; chuyển từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ hạ tầng dùng chung cho vùng sản xuất;

- Tập trung, quyết liệt triển khai thực hiện Đề án đảm bảo ATTP tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND Tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, công nghiệp chế biến thực phẩm nhằm xây dựng thương hiệu, uy tín chất lượng sản phẩm nông sản, thủy sản của địa phương trên thị trường; nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra lượng hàng hóa lớn đảm bảo ATTP phục vụ cho người tiêu dùng, góp phần tăng giá trị sản phẩm trong sản xuất, tiêu thụ. Đẩy mạnh phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn Tỉnh.

4. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo từ đó có định hướng đúng về hình thức, nội dung, phương pháp và số lượng người đào tạo cho phù hợp, sát với với trình độ nhận thức, đối tượng, tập quán, các vùng sinh thái.

- Bồi dưỡng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP theo chính sách của Tỉnh. Chú trọng công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực cho chế biến nông sản thực phẩm.

- Phối hợp với các Cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ, các viện nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức trong và ngoài nước ứng dụng các tiên bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường vào các lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản, nhằm cải thiện và đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát chất lượng, ATTP chuyên ngành

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt công tác quản lý ATTP theo chuỗi cung ứng thực phẩm tại các công đoạn từ nuôi trồng, thu hái, khai thác, giết mổ, sơ chế, chế biến đến vận chuyển, tiêu thụ nông sản an toàn.

- Tăng cường lực lượng và hoạt động cho cơ quan kiểm tra chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản; chú trọng hoạt động thanh tra đi đôi với nâng cao năng lực của hệ thống thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giám sát chủ động về chất lượng, ATTP tập trung các sản phẩm có nguy cơ cao, được người tiêu dùng sử dụng hàng ngày, duy trì hoạt động giám sát tồn dư kháng sinh, hóa chất độc hại trong nông sản, thủy sản thực phẩm kịp thời cảnh báo, khuyến cáo tới người tiêu dùng.

6. Giải pháp thương mại và xúc tiến đầu tư

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Cung cấp thông tin, các chính sách, quy định mới có liên quan của Việt Nam và quốc tế, chú trọng hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn; Hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, giới thiệu, quảng bá, tham quan học hỏi, kết nối tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt các sản phẩm trong chương trình OCOP Tỉnh.

- Cung cấp thông tin cụ thể, chính xác các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn; Tăng cường hoạt động quản lý việc kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt các địa điểm kinh doanh không nằm trong quy hoạch, tiến tới xóa bỏ hiện tượng kinh doanh, buôn bán tự phát.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện Kế hoạch; tổ chức phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan; UBND các địa phương triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo việc thực hiện Kế hoạch thuộc phạm vi toàn tỉnh; định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch về UBND tỉnh.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo phân cấp của UBND tỉnh; căn cứ theo hướng dẫn của trung ương, thực tế của địa phương để phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc và tổ chức hướng dẫn phân cấp trách nhiệm giữa tỉnh, huyện, xã bảo đảm quản lý tốt chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hỗ trợ khác, cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Kế hoạch này đảm bảo mục tiêu đề ra.

Hàng năm tổng hợp, thẩm định kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT, trình UBND tỉnh phê duyệt, hướng dẫn đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ các nội dung nhiệm vụ của Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tại Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh và nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã/thành phố

- Căn cứ vào các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh và Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản đến năm 2020 của địa phương; bố trí nguồn ngân sách lập, thẩm định, phê duyệt các nội dung được xác định trong Đề án để thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch này đạt được mục tiêu đề ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CQ Khối MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- TT Thông tin VP UBND tỉnh;
- V0, V3, V5, NLN1-3, VX3, TM1;
- Lưu: VT, NLN3 (10b, CV 165).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu




PHỤ LỤC:

Phần công nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 76 /KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh)


TT	Nội dung nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành
I	Nhiệm vụ 1: Củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã				
1	Rà soát, đánh giá về tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Báo cáo	Năm 2018
2	Bổ trí cán bộ kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi, quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản không làm tăng số lượng cán bộ công chức được giao ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục: Quản lý chất lượng NLS&TS, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV, Thủy sản, Kiểm lâm, Thủy lợi); - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành liên quan.		Năm 2018
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh				
1	Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh thực phẩm, môi trường (máy đo, Test nhanh,...) để kiểm tra nhanh phụ vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các sản phẩm VTNN, ATTP	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục: Quản lý chất lượng NLS&TS, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV, Thủy sản, Kiểm	Các sở, ban, ngành liên quan	Trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh	Năm 2018 - 2020

TT	Nội dung nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành
		lâm, Thủy lợi); - UBND các huyện, thị xã, thành phố.			
2	Cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng cho các trạm quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản tại địa bàn liên huyện theo Vùng (Miền Đông, Miền Tây của Tỉnh)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- UBND các địa phương: Thành phố Móng Cái, thị xã Quảng Yên. - Các sở, ban, ngành liên quan - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng	Năm 2018-2019
III	Nhiệm vụ 3: Triển khai Luật ATTP và các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan				
1	Cập nhật, rà soát chính sách, pháp luật của Trung ương và của Tỉnh về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm sản thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Cập nhật danh mục, nội dung... của văn bản	Liên tục năm 2018-2020
2	Xây dựng Quy định về đánh giá, xếp hạng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Quyết định	Tháng 9 năm 2018
3	Hoàn thiện việc phân công phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cho các đơn vị thuộc cấp Tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Sơ kết, đánh giá việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh (03 năm) 2015-2018.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các sở, ban, ngành liên quan; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Hội nghị	Tháng 9 năm 2018
4	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các ngành	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thị xã,	Quy chế	Tháng 9 năm

TT	Nội dung nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành
	 Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Y tế từ cấp tỉnh đến cấp huyện	(Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	thành phố. - Sở Y tế, Sở Công thương; các sở, ban, ngành liên quan; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.		2018
IV	Nhiệm vụ 4: Nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chất lượng, ATTP chuyên ngành.				
1	Giám sát ATTP đối với thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Báo cáo	Năm 2018-2020
2	Phát triển các chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS); - Các sở, ban, ngành liên quan.	Phát triển các chuỗi SP	Năm 2018-2020
3	Tổ chức kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm các cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục: Quản lý chất lượng NLS&TS, Thú y, Trồng trọt và BVTV, Thủy sản, Kiểm lâm, Thủy lợi). - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành liên quan.	Báo cáo	Năm 2018-2020
4	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, cơ sở dữ liệu về công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS). - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Sở); - UBND các địa phương.	Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý	Năm 2018-2020
5	Công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về chất lượng VTNN, ATTP của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- Các sở, ban, ngành liên quan. - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Văn bản	Năm 2018-2020



TT	Nội dung nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành
		- UBND các huyện, thị xã, thành phố.			
V	Nhiệm vụ 5: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP và tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức ATTP cho các đối tượng liên quan				
1	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra ATTP, xử lý vi phạm về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS, Thanh tra Sở)	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hội nghị/tập huấn	Năm 2018-2020
2	Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các quy định, kiến thức về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; Xây dựng các phòng sự truyền hình chuyên đề; in ấn tài liệu, tờ rơi, áp phích, đĩa hình, đĩa tiếng, sổ tay hướng dẫn trong sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục: Quản lý chất lượng NLS&TS, Thú y, Trồng trọt và BVTV, Thủy sản)	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hội nghị/tập huấn	Năm 2018-2020
3	Tổ chức các đoàn tham quan học tập kinh nghiệm thực tế về quản lý VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại một số tỉnh, thành phố.	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS); - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Đoàn công tác	Năm 2018-2019
VI	Nhiệm vụ 6: Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh				
1	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại định hướng thị trường	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- Các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Hội nghị/tập huấn	Năm 2018-2020
2	Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các sở, ban, ngành liên quan;	Văn bản	Năm 2018-



TT	Nội dung nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành
	Trong việc thiết kế in ấn bao bì, tem, nhãn nhận diện sản phẩm an toàn đã được kiểm soát	(Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.		2020
3	Tổ chức hội nghị, hội thảo định hướng mở rộng thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS, Chi cục Phát triển nông thôn)	- Các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Hội nghị	Năm 2018-2020
4	Hỗ trợ từ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ,...	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS, Chi cục Phát triển nông thôn)	- Các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Báo cáo	Năm 2018-2020
5	Định hướng thị trường, kết nối tiêu thụ hình thành các kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	- Các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.	Văn bản	Năm 2018-2020